

Số: ~~2262~~/QĐ-UBND

Krông Nô, ngày 15 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định đánh giá và xếp loại mức độ hoàn thành
nhiệm vụ hàng năm đối với cơ quan, tổ chức, cán bộ,
công chức, viên chức trên địa bàn huyện Krông Nô**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về Quy định đánh giá và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đối với cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 444/TTr-SNV ngày 10 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đối với cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện Krông Nô.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3112/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2018 của UBND huyện về việc ban hành quy định tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đối với các phòng, ban, ngành và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện.

Văn phòng HĐND&UBND huyện; Thủ trưởng các phòng, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 2;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Liên đoàn Lao động huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Ngọc Sơn

Phụ lục 1

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM ĐỐI VỚI CÁC PHÒNG, BAN, NGÀNH
 (Kèm theo Quyết định số 2262 /QĐ-UBND ngày 15 /9/2021 của UBND huyện Krông Nô)

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú	
A	TỔNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CƠ QUAN, TỔ CHỨC (I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII, không bao gồm điểm trừ)	100					
I	KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	45					
1	Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật; xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sau khi được UBND huyện phê duyệt; thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao; hướng dẫn, phổ biến các văn bản mới của cấp trên ban hành về những lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.		35				
	Công thức tính tổng điểm =	Số việc thực hiện x số điểm					
		Tổng việc được giao					
	* Trong đó số việc thực hiện: là những công việc hoàn thành đúng thời hạn, hiệu quả chất lượng đầu ra được cấp có thẩm quyền phê duyệt.						
	* Trường hợp có thực hiện công việc nhưng chậm thời gian theo quy định được tính bằng 1/2 công việc.						
	* Trường hợp không thực hiện công việc hoặc tham mưu sai sót được tính là không hoàn thành.						

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
-	Triển khai, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản cấp trên (Luật, văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện) về những lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị (không thực hiện, thực hiện chậm)	15			Các văn bản triển khai; văn bản theo dõi của Văn phòng UBND huyện	
-	Thực hiện nhiệm vụ theo Chương trình công tác hàng năm của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện (các cơ quan, đơn vị đăng ký xây dựng các chương trình, đề án trong năm, trình UBND huyện thông qua, ban hành Chương trình công tác năm của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện để thực hiện)	20			Chương trình công tác được cấp có thẩm quyền phê duyệt; báo cáo kết quả thực hiện; kết quả theo dõi của Văn phòng HDND&UBND huyện	Đối với những đơn vị đã đăng ký Chương trình công tác nhưng không thực hiện hoặc thực hiện chậm đã được UBND huyện cho gia hạn sau thì bị trừ 1/2 điểm đối với nội dung đó
2	Tổ chức đánh giá đầy đủ việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác năm; chấp hành nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo theo quy định của UBND huyện hàng tháng, quý, 6 tháng, năm đúng thời gian quy định, chất lượng, đầy đủ thông tin <i>cơ quan, đơn vị nộp thiếu báo cáo năm: trừ 05 điểm; thiếu báo cáo quý: trừ 03 điểm; thiếu báo cáo tháng: trừ 02 điểm; cơ quan, đơn vị nộp chậm theo thời gian quy định hoặc báo cáo không thể hiện đầy đủ thông tin trừ bằng 1/2 tổng điểm quy định đối với từng loại báo cáo, nhưng tổng điểm trừ không quá 10 điểm</i>).	10			Báo cáo đánh giá năm của các phòng, ban, các báo cáo tháng, quý, năm	Thống kê của Phòng Tài chính - Kế hoạch
II	KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (<i>kết quả chấm điểm cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt</i>)	10				
1	Chỉ số cải cách hành chính đạt 100 điểm	10				

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
2	Chỉ số cải cách hành chính đạt từ 90-99 điểm	8				
3	Chỉ số cải cách hành chính đạt từ 80-89 điểm	6				
4	Chỉ số cải cách hành chính đạt từ 70-79 điểm	4				
5	Chỉ số cải cách hành chính đạt từ 60-69 điểm	2				
6	Chỉ số cải cách hành chính đạt dưới 60 điểm	0				
III	THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ VÀ CÔNG TÁC DÂN VẬN CHÍNH QUYỀN	5				
1	Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	2				
	Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; hàng năm có tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức; lắng nghe và giải quyết kịp thời các ý kiến, đề nghị chính đáng của cán bộ, công chức, viên chức <i>(không thực hiện 01 nội dung hoặc thực hiện không đầy đủ, hiệu quả chấm 0 điểm)</i>	0,5			Các văn bản triển khai; báo cáo kết quả thực hiện	
	Thực hiện tốt nội quy, quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị; thành lập Ban Chỉ đạo hoặc phân công lãnh đạo và cán bộ phụ trách công tác thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo quy định <i>(không thực hiện 01 nội dung hoặc thực hiện không đầy đủ, hiệu quả chấm 0 điểm)</i>	0,5			Các văn bản triển khai; báo cáo kết quả thực hiện	

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
	Thực hiện đầy đủ việc công khai các nội dung có liên quan đến trách nhiệm, quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân; niêm yết công khai các loại hồ sơ liên quan đến trách nhiệm, quyền lợi của tổ chức, công dân; mở rộng các hình thức dân chủ để nhân dân tham gia, góp ý xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Điều 7 Mục 2 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ <i>(không thực hiện 01 nội dung hoặc thực hiện không đầy đủ, hiệu quả chấm 0 điểm)</i>	0,5			Các văn bản triển khai, hình ảnh về việc niêm yết các loại hồ sơ của cơ quan, đơn vị; các báo cáo kiểm tra đột xuất của tổ giúp việc	
	Thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa Chính quyền với cấp ủy Đảng, Công đoàn và các tổ chức khác trong việc thực hiện QCDC <i>(không thực hiện 01 nội dung hoặc thực hiện không đầy đủ, hiệu quả chấm 0 điểm)</i>	0,5			Các văn bản triển khai; báo cáo kết quả thực hiện	
2	Công tác dân vận chính quyền <i>(lấy kết quả được cấp có thẩm quyền phê duyệt)</i>	3				
	Hoàn thành tốt	3				
	Hoàn thành khá	2				
	Hoàn thành	1				
	Không hoàn thành	0				
IV	Kết quả thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và phòng chống tham nhũng theo kế hoạch; giải quyết khiếu nại, tố cáo	10				

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
1	Ban hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra và phòng chống tham nhũng hàng năm (<i>Ban hành được kế hoạch thanh tra, kiểm tra và phòng chống tham nhũng năm chậm trừ 01 điểm; không ban hành kế hoạch năm trừ 02 điểm</i>)	2			Các văn bản, kế hoạch triển khai	
2	Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm (<i>Đạt từ 70 đến dưới 100% kế hoạch trừ 01 điểm; đạt 50% đến dưới 70% kế hoạch trừ 02 điểm; đạt dưới 50% kế hoạch trừ 03 điểm</i>).	3			Các kế hoạch, kết luận sau kiểm tra, thanh tra	
3	Kê khai, công khai tài sản, tài chính theo quy định (<i>Kê khai không đầy đủ, không đúng quy định trừ 02 điểm</i>)	2				
4	Thực hiện giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định (<i>Giải quyết được 80% - dưới 100% đơn, thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết trừ 01 điểm; giải quyết được 50% - dưới 80% đơn, thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết trừ 02 điểm; giải quyết được dưới 50% đơn, thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết trừ 03 điểm</i>).	3			Thống kê của Ban tiếp công dân huyện	
V	Thực hiện quy định của đảng, pháp luật của nhà nước về xây dựng cơ quan, đơn vị	10				
1	Quản lý, sử dụng và thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện công tác văn thư - lưu trữ; công tác thi đua - khen thưởng đúng quy định.	2			Báo cáo kết quả thực hiện và theo dõi của Phòng Nội vụ	

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
2	Không có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm bị kỷ luật, đạo đức lối sống; không có cán bộ vi phạm các tệ nạn xã hội. Có cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp bị kỷ luật (về Đảng, Chính quyền) theo các mức: khởi tố trừ 05 điểm; buộc thôi việc (hoặc cách chức) trừ 04 điểm; hạ bậc lương (hoặc giáng chức) trừ 03 điểm; cảnh cáo trừ 02 điểm, khiển trách trừ 01 điểm	5			Căn cứ các văn bản thi hành kỷ luật	Thực hiện khi có văn bản xử lý kỷ luật của cấp có thẩm quyền
3	Kết quả cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 07/8/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh (vi phạm lần đầu trừ 01 điểm; vi phạm từ 02-04 lần trừ 02 điểm; vi phạm từ 05 lần trở lên trừ 03 điểm).	3			Báo cáo kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra Chỉ thị 17	
VI	Công tác tài chính	10				
1	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước hàng năm.	5			Các văn bản gửi cơ quan có thẩm quyền	
-	<i>Thực hiện đảm bảo nội dung, thời hạn</i>	5				
-	<i>Thực hiện không đảm bảo nội dung</i>	2,5				
-	<i>Thực hiện không đảm bảo thời hạn</i>	2,5				
-	<i>Không thực hiện hoặc thực hiện nhưng không đảm bảo cả nội dung và thời hạn</i>	0				
2	Lập Báo cáo Tài chính và Báo cáo quyết toán Tài chính hàng năm	5			Báo cáo Tài chính và Báo cáo quyết toán	
-	<i>Thực hiện đảm bảo nội dung, thời hạn</i>	5				
-	<i>Thực hiện không đảm bảo nội dung</i>	2,5				

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
-	<i>Thực hiện không đảm bảo thời hạn</i>	2,5				
-	<i>Không thực hiện (hoặc thực hiện nhưng không đảm bảo cả nội dung</i>	0				
VII	Kết quả đánh giá các tổ chức chính trị, xã hội của đơn vị (đạt Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chấm điểm tối đa; đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ chấm bằng 1/2 tổng điểm; đạt từ mức độ Hoàn thành nhiệm vụ trở xuống chấm 0 điểm; đơn vị không thành lập tổ chức nêu trên thì chấm bằng 1/3 tổng điểm quy	5			Quyết định công nhận của cấp có thẩm quyền	
1	Kết quả Công tác Đảng	2				
2	Kết quả công tác Công đoàn	1,5				
3	Kết quả công tác Đoàn Thanh niên	1,5				
VIII	Điểm cộng, điểm trừ	5				
1	Điểm cộng (các thành viên Hội đồng đánh giá cho điểm thưởng đối với các cơ quan, đơn vị có Đề án ứng dụng thực tiễn)	5			Báo cáo giải trình điểm thưởng kèm theo Đề án, dự án hoặc các tài liệu liên quan	
2	Điểm trừ (Các thành viên Hội đồng đánh giá trừ điểm đối với đơn vị như nội dung tại điểm b, khoản 3, Điều 4 của Quy định; mỗi vụ việc trừ 02 điểm; đơn vị bị văn bản phê bình của UBND huyện mỗi văn bản trừ 01 điểm; đơn vị bị văn bản đề nghị rút kinh nghiệm của UBND huyện trừ 0.5 điểm)				Văn bản phê bình và các văn bản có liên quan	

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
B	ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ ĐỐI VỚI THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	Mức độ hoàn thành: HTXSNV; HTTNV; KHTNV			Theo quy định tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ và Quy định này	

Phụ lục 2

Tiêu chí đánh giá, chấm điểm đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên

(Kèm theo Quyết định số 2262/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của UBND huyện Krông Nô)

TT	Tiêu chí		Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
A	TỔNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CƠ QUAN, TỔ CHỨC (I+II+III+IV+V+VI+VII, không bao gồm điểm trừ)		100				
I	Tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và nhân sự		40				
1	Tự chủ trong xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ hàng năm		30				
-	Xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công: bao gồm phần kế hoạch do đơn vị xác định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, năng lực của đơn vị theo quy định của pháp luật và phần kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao (<i>nội dung không đầy đủ theo quy định để đảm bảo thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao một cách hiệu quả trừ ½ tổng điểm</i>)		5			Kế hoạch của đơn vị được phê duyệt; kết quả theo dõi của Phòng Nội vụ.	
-	Tổ chức thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ trong Kế hoạch đảm bảo chất lượng và thời hạn hoàn thành công việc (<i>tính theo tỷ lệ công việc thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ so với tổng số công việc được giao trong năm</i>).		25			Báo cáo năm về kết quả thực hiện; kết quả theo dõi Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Nội vụ.	
	Công thức tính tổng điểm =	Số việc thực hiện x 25					
		Tổng việc được giao					

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
2	Tự chủ về biên chế, nhân sự	5				
	Việc quản lý, tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật; thuê hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ (<i>thực hiện không đúng, không đầy đủ đối với một nội dung trừ 01 điểm, tổng điểm trừ không quá 05 điểm</i>).	5			Báo cáo kết quả, hồ sơ liên quan; kết quả theo dõi của Phòng Nội vụ.	
3	Hội đồng quản lý	5				
	Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư phải thành lập Hội đồng quản lý để quyết định những vấn đề quan trọng trong quá trình hoạt động của đơn vị; ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ và phê duyệt quy chế hoạt động và tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động được giao (<i>Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chấm 0 điểm</i>).	5			Các văn bản minh chứng.	
II	Thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính	15				
1	Xây dựng phương án phân loại đơn vị sự nghiệp	5			Quyết định phê duyệt và Quyết định phê duyệt giai đoạn tiếp theo của cấp có thẩm quyền.	
-	<i>Đã thực hiện (Đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án phân loại đơn vị sự nghiệp);</i>	5				
-	<i>Chưa thực hiện (Chưa có quyết định phê duyệt và hết giai đoạn nhưng chưa có phương án giai đoạn tiếp theo).</i>	0				

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
2	Báo cáo tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp định kỳ hằng năm	10			Báo cáo tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm hàng năm.	
-	<i>Thực hiện đảm bảo nội dung, thời hạn</i>	10				
-	<i>Thực hiện không đảm bảo nội dung</i>	5				
-	<i>Thực hiện không đảm bảo thời hạn</i>	5				
-	<i>Không thực hiện hoặc thực hiện nhưng không đảm bảo cả nội dung và thời hạn</i>	0				
III	THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ VÀ CÔNG TÁC DÂN VẬN CHÍNH QUYỀN	5				
1	Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	2				
	Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; hàng năm có tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức; lắng nghe và giải quyết kịp thời các ý kiến, đề nghị chính đáng của cán bộ, công chức, viên chức (<i>không thực hiện 01 nội dung hoặc thực hiện không đầy đủ, hiệu quả chấm 0 điểm</i>)	0,5			Các văn bản triển khai; báo cáo kết quả thực hiện.	
	Thực hiện tốt nội quy, quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị; thành lập Ban Chỉ đạo hoặc phân công lãnh đạo và cán bộ phụ trách công tác thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo quy định (<i>không thực hiện 01 nội dung hoặc thực hiện không đầy đủ, hiệu quả chấm 0 điểm</i>)	0,5			Các văn bản triển khai; báo cáo kết quả thực hiện.	

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
	Thực hiện đầy đủ việc công khai các nội dung có liên quan đến trách nhiệm, quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân; niêm yết công khai các loại hồ sơ liên quan đến trách nhiệm, quyền lợi của tổ chức, công dân; mở rộng các hình thức dân chủ để nhân dân tham gia, góp ý xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Điều 7 Mục 2 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ <i>(không thực hiện 01 nội dung hoặc thực hiện không đầy đủ, hiệu quả chấm 0 điểm)</i>	0,5			Các văn bản triển khai, hình ảnh về việc niêm yết các loại hồ sơ của cơ quan, đơn vị; các báo cáo kiểm tra đột xuất của tổ giúp việc.	
	Thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa Chính quyền với cấp ủy Đảng, Công đoàn và các tổ chức khác trong việc thực hiện QCDC <i>(không thực hiện 01 nội dung hoặc thực hiện không đầy đủ, hiệu quả chấm 0 điểm)</i>	0,5			Các văn bản triển khai; báo cáo kết quả thực hiện	
2	Công tác dân vận chính quyền <i>(lấy kết quả được cấp có thẩm quyền phê duyệt)</i>	3			Quyết định đánh giá của UBND huyện	
	Hoàn thành tốt	3				
	Hoàn thành khá	2				
	Hoàn thành	1				
	Không hoàn thành	0				
IV	Thực hiện Quy định về lập, chấp hành dự toán thu, chi	15				
1	Lập dự toán của đơn vị sự nghiệp	5				
-	Lập dự toán thu, chi năm đầu thời kỳ ổn định phân loại đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, nhiệm vụ của năm kế hoạch, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và căn cứ kết quả thu chi tài chính năm trước liền kề.	2,5			Dự toán thu, chi được phê duyệt.	

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
-	Lập dự toán 02 năm tiếp theo trong thời kỳ ổn định phân loại đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở căn cứ kinh phí ngân sách Nhà nước đảm bảo hoạt động thường xuyên thực hiện chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao của năm trước liền kề và nhiệm vụ tăng hoặc giảm của năm kế hoạch.	2,5			Dự toán thu, chi được phê duyệt.	
2	<i>Trình cấp có thẩm quyền phân loại đơn vị sự nghiệp công lập</i>	5				
-	Trình cấp có thẩm quyền quyết định phân loại đơn vị sự nghiệp công lập ổn định trong 03 năm và phê duyệt dự toán kinh phí ngân sách Nhà nước đảm bảo hoạt động thường xuyên trong năm đầu thời kỳ ổn định.	2,5			Quyết định phân loại đơn vị sự nghiệp công lập.	
-	Trong thời kỳ ổn định phân loại đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan chủ quản căn cứ vào dự toán thu, chi của đơn vị sự nghiệp lập, xem xét tổng hợp dự toán ngân sách Nhà nước gửi cơ quan tài chính cùng cấp.	2,5			Báo cáo dự toán ngân sách trong thời kỳ ổn định.	
3	<i>Quyết toán</i>	5				
-	Định kỳ tháng cuối quý và cuối năm, đơn vị sự nghiệp lập báo cáo kế toán, báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách Nhà nước gửi cơ quan quản lý cấp trên xét duyệt theo quy định (<i>Thiếu 01 báo cáo trừ 01 điểm, tổng số không trừ quá 05 điểm</i>).	5			Báo cáo Quý, năm về hoạt động thu, chi ngân sách.	
V	Trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao	15				
1	Bảo đảm chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.	3			Báo cáo kết quả chất lượng hoạt động được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho ý kiến	

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
2	Tổ chức thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng tài sản, quy chế dân chủ cơ sở, quy chế công khai tài chính, kiểm toán nội bộ theo quy định.	2			Các Quy chế; báo cáo kết quả thực hiện.	
3	Quản lý, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản nhà nước giao, thực hiện chế độ hạch toán kế toán, thống kê, thông tin, báo cáo hoạt động, kiểm toán theo quy định.	3			Báo cáo kết quả quản lý, bảo toàn và phát triển vốn.	
4	Thực hiện quy định công khai, trách nhiệm giải trình hoạt động của đơn vị theo quy định của pháp luật.	2			Các quy định về công khai, trách nhiệm giải trình của đơn vị sự nghiệp.	
5	Không có công chức, viên chức, người lao động vi phạm kỷ luật, đạo đức lối sống; không có công chức, viên chức vi phạm các tệ nạn xã hội. Có công chức, viên chức, người lao động bị kỷ luật về (đảng, chính quyền) theo các mức: Khởi tố trừ 05 điểm; buộc thôi việc hoặc cách chức trừ 04 điểm; hạ bậc lương hoặc giáng chức trừ 03 điểm; cảnh cáo trừ 02 điểm; khiển trách trừ 01 điểm.	5			Các văn bản thi hành kỷ luật; theo dõi của Phòng Nội vụ và các đơn vị có liên quan.	
VI	Kết quả đánh giá các tổ chức chính trị, xã hội của đơn vị (đạt Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chấm điểm tối đa; đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ chấm bằng 1/2 tổng điểm; đạt từ mức độ Hoàn thành nhiệm vụ trở xuống chấm 0 điểm; đơn vị không thành lập tổ chức nêu trên thì chấm bằng 1/3 tổng điểm quy định)	5			Các Quyết định công nhận	
1	Kết quả công tác Đảng.	2				
2	Kết quả công tác công đoàn.	1,5				
3	Kết quả công tác Đoàn thanh niên.	1,5				
VII	Điểm cộng, điểm trừ	5				

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
1	Điểm cộng (các thành viên Hội đồng đánh giá cho điểm thưởng đối với các cơ quan, đơn vị có Đề án ứng dụng thực tiễn)	5			Báo cáo giải trình điểm thưởng kèm theo Đề án, dự án hoặc các tài liệu liên quan.	
2	Điểm trừ (Các thành viên Hội đồng đánh giá trừ điểm đối với đơn vị như nội dung tại điểm b, khoản 3, Điều 4 của Quy định; mỗi vụ việc trừ 02 điểm; đơn vị bị văn bản phê bình của UBND huyện mỗi văn bản trừ 01 điểm; đơn vị bị văn bản đề nghị rút kinh nghiệm của UBND huyện trừ 0.5 điểm)				Văn bản phê bình và các văn bản có liên quan.	
B	ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ ĐỐI VỚI LÃNH ĐẠO CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	Mức độ hoàn thành: HTXSNV; HTTNV; HTNV; KHTNV			Theo quy định tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ và Quy định này	

Phụ lục 3

**Tiêu chí đánh giá, chấm điểm đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên;
đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên**

(Kèm theo Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của UBND huyện Krông Nô)

TT	Tiêu chí		Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
A	TỔNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CƠ QUAN, TỔ CHỨC (I+II+III+IV+V+VI+VII, không bao gồm điểm trừ)		100				
I	Tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, biên chế, nhân sự		40				
1	Tự chủ trong xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ hàng năm		35				
-	Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công: bao gồm phần kế hoạch do đơn vị xác định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, năng lực của đơn vị theo quy định của pháp luật và phần kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao (<i>nội dung không đầy đủ theo quy định để đảm bảo thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao một cách hiệu quả trừ ½ tổng điểm</i>)		5			Kế hoạch của đơn vị được phê duyệt; kết quả theo dõi của Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Nội vụ	
-	Tổ chức thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ trong kế hoạch công tác trọng tâm hàng năm sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm chất lượng và thời hạn hoàn thành công việc (<i>tính theo tỷ lệ công việc thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ so với tổng số công việc được giao trong năm</i>).		30			Báo cáo năm về kết quả thực hiện; kết quả theo dõi Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Tài chính-Kế hoạch, Phòng Nội vụ.	
	Công thức tính tổng điểm =	Số việc thực hiện x 30					
		Tổng việc được giao					
2	Tự chủ về biên chế, nhân sự		5				

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
	Việc quản lý, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật (<i>thực hiện không đúng, không đầy đủ một nội dung trừ 01 điểm, tổng điểm trừ không quá 05 điểm</i>).	5			Báo cáo kết quả, hồ sơ liên quan; kết quả theo dõi của Phòng Nội vụ.	
II	Thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính	15				
1	Xây dựng phương án phân loại đơn vị sự nghiệp	5			Quyết định phê duyệt và Quyết định phê duyệt giai đoạn tiếp theo của cấp có thẩm quyền.	
-	<i>Đã thực hiện (Đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án phân loại đơn vị sự nghiệp);</i>	5				
-	<i>Chưa thực hiện (Chưa có quyết định phê duyệt và hết giai đoạn nhưng chưa có phương án giai đoạn tiếp theo).</i>	0				
2	Báo cáo tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp định kỳ hàng năm	10			Báo cáo tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định	
-	<i>Thực hiện đảm bảo nội dung, thời hạn</i>	10				
-	<i>Thực hiện không đảm bảo nội dung</i>	5				
-	<i>Thực hiện không đảm bảo thời hạn</i>	5				

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
-	<i>Không thực hiện hoặc thực hiện nhưng không đảm bảo cả nội dung và thời hạn</i>	0				
III	THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ VÀ CÔNG TÁC DÂN VẬN CHÍNH QUYỀN	5				
1	Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	2				
	Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; hàng năm có tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức; lắng nghe và giải quyết kịp thời các ý kiến, đề nghị chính đáng của cán bộ, công chức, viên chức <i>(không thực hiện 01 nội dung hoặc thực hiện không đầy đủ, hiệu quả chấm 0 điểm)</i>	0,5			Các văn bản triển khai; báo cáo kết quả thực hiện	
	Thực hiện tốt nội quy, quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị; thành lập Ban Chỉ đạo hoặc phân công lãnh đạo và cán bộ phụ trách công tác thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo quy định <i>(không thực hiện 01 nội dung hoặc thực hiện không đầy đủ, hiệu quả chấm 0 điểm)</i>	0,5			Các văn bản triển khai; báo cáo kết quả thực hiện	
	Thực hiện đầy đủ việc công khai các nội dung có liên quan đến trách nhiệm, quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân; niêm yết công khai các loại hồ sơ liên quan đến trách nhiệm, quyền lợi của tổ chức, công dân; mở rộng các hình thức dân chủ để nhân dân tham gia, góp ý xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Điều 7 Mục 2 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ <i>(không thực hiện 01 nội dung hoặc thực hiện không đầy đủ, hiệu quả chấm 0 điểm)</i>	0,5			Các văn bản triển khai, hình ảnh về việc niêm yết các loại hồ sơ của cơ quan, đơn vị; các báo cáo kiểm tra đột xuất của tổ giúp việc	

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
	Thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa Chính quyền với cấp ủy Đảng, Công đoàn và các tổ chức khác trong việc thực hiện QCDC (<i>không thực hiện 01 nội dung hoặc thực hiện không đầy đủ, hiệu quả chấm 0 điểm</i>)	0,5			Các văn bản triển khai; báo cáo kết quả thực hiện	
2	Công tác dân vận chính quyền (<i>lấy kết quả được cấp có thẩm quyền phê duyệt</i>)	3				
	Hoàn thành tốt	3				
	Hoàn thành khá	2				
	Hoàn thành	1				
	Không hoàn thành	0				
IV	Thực hiện Quy định về lập, chấp hành dự toán thu, chi	15				
1	Lập dự toán của đơn vị sự nghiệp	5				
-	Lập dự toán thu, chi năm đầu thời kỳ ổn định phân loại đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, nhiệm vụ của năm kế hoạch, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và căn cứ kết quả thu chi tài chính năm trước liền kề.	2,5			Dự toán thu, chi được phê duyệt	
-	Lập dự toán 02 năm tiếp theo trong thời kỳ ổn định phân loại đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở căn cứ kinh phí ngân sách Nhà nước đảm bảo hoạt động thường xuyên thực hiện chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao của năm trước liền kề và nhiệm vụ tăng hoặc giảm của năm kế hoạch.	2,5			Dự toán thu, chi được phê duyệt	
2	Trình cấp có thẩm quyền phân loại đơn vị sự nghiệp công lập	5				
-	Trình cấp có thẩm quyền quyết định phân loại đơn vị sự nghiệp công lập ổn định trong 03 năm và phê duyệt dự toán kinh phí ngân sách Nhà nước đảm bảo hoạt động thường xuyên trong năm đầu thời kỳ ổn định.	2,5			Quyết định phân loại đơn vị sự nghiệp công lập	

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
-	Trong thời kỳ ổn định phân loại đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan chủ quản căn cứ vào dự toán thu, chi của đơn vị sự nghiệp lập, xem xét tổng hợp dự toán ngân sách Nhà nước gửi cơ quan tài chính cùng cấp.	2,5			Báo cáo dự toán ngân sách trong thời kỳ ổn định	
3	Quyết toán	5				
-	Định kỳ tháng cuối quý và cuối năm, đơn vị sự nghiệp lập báo cáo kế toán, báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách Nhà nước gửi cơ quan quản lý cấp trên xét duyệt theo quy định (<i>Thiếu 01 báo cáo trừ 01 điểm, tổng số không trừ quá 05 điểm</i>).	5			Báo cáo Quý, năm về hoạt động thu, chi ngân sách	
V	Trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập trong việc thực hiện chức	15				
1	Bảo đảm chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.	3			Báo cáo kết quả chất lượng hoạt động được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho ý kiến	
2	Tổ chức thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng tài sản, quy chế dân chủ cơ sở, quy chế công khai tài chính, kiểm toán nội bộ theo quy định.	2			Báo cáo kết quả thực hiện	
3	Quản lý, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản nhà nước giao, thực hiện chế độ hạch toán kế toán, thống kê, thông tin, báo cáo hoạt động, kiểm toán theo quy định.	3			Báo cáo kết quả quản lý, bảo toàn và phát triển vốn	
4	Thực hiện quy định công khai, trách nhiệm giải trình hoạt động của đơn vị theo quy định của pháp luật.	2			Các quy định về công khai, trách nhiệm giải trình của đơn vị sự nghiệp	

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
5	Không có công chức, viên chức, người lao động vi phạm kỷ luật, đạo đức lối sống; không có công chức, viên chức vi phạm các tệ nạn xã hội. Có công chức, viên chức, người lao động bị kỷ luật về (đảng, chính quyền) theo các mức: Khởi tố trừ 05 điểm; buộc thôi việc hoặc cách chức trừ 04 điểm; hạ bậc lương hoặc giáng chức trừ 03 điểm; cảnh cáo trừ 02 điểm; khiển trách trừ 01 điểm.	5			Các văn bản thi hành kỷ luật; theo dõi của Phòng Nội vụ và các đơn vị có liên quan.	
VI	Kết quả đánh giá các tổ chức chính trị, xã hội của đơn vị (đạt Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chấm điểm tối đa; đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ chấm bằng 1/2 tổng điểm; đạt từ mức độ Hoàn thành nhiệm vụ trở xuống chấm 0 điểm; đơn vị không thành lập tổ chức nêu trên thì chấm bằng 1/3 tổng điểm quy định)	5			Các Quyết định công nhận	
1	Kết quả công tác Đảng.	2				
2	Kết quả công tác công đoàn.	1,5				
3	Kết quả công tác Đoàn thanh niên.	1,5				
VII	Điểm cộng, điểm trừ	5				
1	Điểm cộng (các thành viên Hội đồng đánh giá cho điểm thưởng đối với các cơ quan, đơn vị có Đề án ứng dụng thực tiễn)	5			Báo cáo giải trình điểm thưởng kèm theo Đề án, dự án hoặc các tài liệu liên quan	
2	Điểm trừ (Các thành viên Hội đồng đánh giá trừ điểm đối với đơn vị như nội dung tại điểm b, khoản 3, Điều 4 của Quy định; mỗi vụ việc trừ 02 điểm; đơn vị bị văn bản phê bình của UBND tỉnh mỗi văn bản trừ 01 điểm; đơn vị bị văn bản đề nghị rút kinh nghiệm của UBND tỉnh trừ 0.5 điểm)				Văn bản phê bình và các văn bản có liên quan	
B	ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ ĐỐI VỚI LÃNH ĐẠO CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	Mức độ hoàn thành: HTXSNV; HTTNV; HTNV; KHTNV			Theo quy định tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2021 của Chính phủ và Quy định này	